

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 10/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Lê Đình V, sinh năm 1989; địa chỉ: Xóm A, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

- Bị đơn: Chị Phan Thị Mai L, sinh năm 1990; địa chỉ: Xóm A, thôn X, xã L, huyện L, tỉnh Quảng Bình;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 10/2025/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 03 tháng 03 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Đình V và chị Phan Thị Mai L.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng anh chị có 01 con chung là cháu Lê Đình Nhật H, sinh ngày 31/03/2019, hiện đang sống cùng ba và bà nội. Khi ly hôn, vợ chồng thống nhất giao con cho anh V trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng, chị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị Phan Thị Mai L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm

sóc con, không ai được cản trở nhưng không được lợi dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung của người trực tiếp nuôi con.

Sau này, vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2 Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3 Về án phí: Anh Lê Đình V tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn (*nghĩa vụ án phí phải nộp trong trường hợp thuận tình ly hôn*) được đối trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí ký hiệu BLTU/23 số: 0004521 ngày 10 tháng 02 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy. Hoàn trả anh Lê Đình V 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THADS huyện Lệ Thủy;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Đồng Lê, huyện Tuyên Hoá, tỉnh Quảng Bình để ghi chú vào sổ hộ tịch đăng ký kết hôn ngày 10/10/2018;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Hải